

SMSS	Họ	Lót	Tên	D	D	Số	STK
TV			n	T	R	Tiền	
T				B	L	HB	
				H			
				T			
1 K37.	Lý	Hải	3.	9	2	100	
704.0	Trần			160	000		
07							
2 K37.	Trần	Hù	3.	1	2	100	
704.0		ng		080	000		
10				0			
3 K37.	Quang	Hải	3.	9	2	100	
704.0	Trí			058	000		
06							
4 K37.	Châu	Lệ	3.	9	2	625	
754.0	Gia			552	000		
27							
5 K37.	Trần	Ph	3.	8	2	625	
754.0	Gia	ùn		520	000		
44		g					
6 K37.	Phùng	Đạt	3.	9	2	625	
754.0	Tiền			5	0	000	
15							
7 K37.	Huỳnh	Sin	3.	9	2	625	
754.0	Truyền	h		5	5	000	
49							
8 K37.	Hàng	Ân	3.	8	2	625	
754.0	Ái			481	000		
03							
9 K37.	Trương	Mã	3.	8	2	625	
754.0	g Gia	n		483	000		
75							
1 K37.	Phùng	Ng	3.	8	2	625	
0754.0	Tĩnh	hi		458	000		
36							
1 K37.	Châu	Bối	3.	9	2	625	
1754.0	Thi			4	1	000	
05							
1 K37.	Huỳnh	Qu	3.	9	2	625	
2754.0	Thế	yền		4	0	000	
48							
1 K37.	La	Tâ	3.	9	2	625	
3754.0	Thúy	m		4	7	000	
50							